

Số: 692/KL-STTTT

Hưng Yên, ngày 01 tháng 10 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định về kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng và quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông tại VNPT Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 555/QĐ-STTTT ngày 31/7/2019 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về thanh tra việc chấp hành các quy định về kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng và quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông tại VNPT Hưng Yên, Đoàn thanh tra đã trực tiếp tiến hành thanh tra VNPT Hưng Yên theo Quyết định số 555/QĐ-STTTT nêu trên (*thời kỳ 2017-2019*).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTT ngày 20/9/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra, văn bản giải trình số 599/CV-VNPTHON-KTĐT ngày 10/9/2019 của VNPT Hưng Yên,

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hưng Yên kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Viễn thông Hưng Yên được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh, mã số chi nhánh 0900108503, đăng ký lần đầu ngày 25/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09/7/2015; trụ sở Viễn thông Hưng Yên: số 4 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. VNPT Hưng Yên hoạt động sản xuất kinh doanh theo ủy quyền của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc Hưng, chức vụ: Giám đốc (*được bổ nhiệm theo Quyết định số 143/QĐ-VNPT-TCCBLĐ ngày 04/02/2015 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam*).

1. Về cơ cấu tổ chức

Tại thời điểm thanh tra, VNPT Hưng Yên hiện có 213 cán bộ, công nhân viên, trong đó chính thức: 192, hợp đồng: 21. Mô hình tổ chức hiện có: Ban Giám đốc, gồm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc; 03 phòng chức năng, gồm: Phòng Kế hoạch - Kế toán, Phòng Nhân sự - Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật - Đầu tư; 07 Trung tâm trực thuộc, gồm: Trung tâm viễn thông khu vực I (*thành phố Hưng Yên*), khu vực II (*huyện Khoái Châu và Kim Động*), khu vực III (*huyện Văn Lâm và Văn Giang*), khu vực IV (*huyện Yên Mỹ và thị xã Mỹ Hào*), khu vực V (*huyện Ân Thi, Tiên Lữ và Phù Cừ*), Trung tâm Điều hành thông tin, Trung tâm Công nghệ thông tin.

2. Về mạng lưới

- *Mạng PSTN* gồm: 01 tổng đài host (neax 61 sigma) và 52 tổng đài vệ tinh, tổng dung lượng lắp đặt là: 180.000 số, hiệu suất sử dụng 10%.

- *Mạng truy nhập hiện có*: Hệ thống xDSL, gồm 74 trạm IP DSLAM và MxU, tổng dung lượng lắp đặt là: 126.000 số, hiệu suất sử dụng 2%; Hệ thống truy nhập quang gồm 319 thiết bị các loại (OLT, L2switch), tổng dung lượng lắp đặt là: 146.000 cổng, hiệu suất sử dụng 70%.

Mạng truyền dẫn quang: Tổng số thiết bị truyền dẫn quang: 168; Số tuyến truyền dẫn quang: 310 với tổng số 1.300 km cáp quang các loại.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Việc chấp hành các quy định về kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng

1.1. Tổng số trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng tính đến ngày 06/9/2019: VNPT Hưng Yên có 230 trạm gốc, trong đó có 608 trạm phát sóng, gồm 219 trạm 2G, 225 trạm 3G, 162 trạm 4G.

1.2. Công tác rà soát đối với các trạm BTS bắt buộc kiểm định theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2017/TT-BTTTT)

Tính đến ngày 06/9/2019, VNPT Hưng Yên có:

- 140 trạm có giấy chứng nhận kiểm định (các giấy chứng nhận còn giá trị hiệu lực đến các năm 2020, 2021, 2022);

- 136 trạm có Biên bản kiểm định do Trung tâm đo kiểm COMIT thực hiện;
- 528 trạm chưa có Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Biên bản kiểm định. VNPT Hưng Yên đã cung cấp các văn bản: số 4560/VNPT-Net1-VT ngày 18/4/2018, số 761/VNPT-Net1-VT ngày 24/01/2019, số 1372/VNPT-Net1-VT ngày 30/5/2019, số 4407/VNPT-Net1-VT ngày 01/8/2019, số 2295/VNPT-Net1-VT ngày 05/9/2019 gửi Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 1 - Cục Viễn thông (Bộ Thông tin và Truyền thông) đề nghị kiểm định. VNPT Hưng Yên có lưu trữ hồ sơ kiểm định gồm: đơn đề nghị kiểm định và danh sách trạm BTS, hồ sơ kiểm định này đã được Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 1 tiếp nhận.

Ngoài ra, kiểm tra thực tế tại 31 trạm gốc và đối chiếu với các Giấy chứng nhận kiểm định, có 16 trạm gốc có thay đổi về thiết bị phát (thêm tủ 3G, 4G). Căn cứ các Công văn của Cục Viễn thông (Bộ Thông tin và Truyền thông) số 2189/BTTTT-CVT ngày 13/7/2015 về việc dừng tiếp nhận hồ sơ kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng; số 4732/BTTTT-CVT ngày 30/12/2016 về việc hướng dẫn kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng; số 510/BTTTT-CVT ngày 13/02/2018 về việc kiểm định trạm gốc

điện thoại di động mặt đất công cộng, VNPT-Net1 gửi VNPT các tỉnh/thành phố miền Bắc, Công văn số 6985/VNPT-Net1-VT ngày 13/6/2018 về việc thời hạn hiệu quả hồ sơ kiểm định đo, theo đó đối với những trạm có hồ sơ kiểm định nhưng có thay đổi thiết bị như lắp thêm 2G, 3G, 4G trên cơ sở hạ tầng sẵn có hoặc Swap thiết bị, VNPT - Net1 đã hoàn thiện trong các đơn kiểm định mới, đối với các trạm hồ sơ kiểm định hiện vẫn còn đúng về chủng loại thiết bị đo kiểm tại thời điểm đo kiểm lập hồ sơ VNPT - Net1 trước ngày 01/01/2020.

1.3. Thực hiện niêm yết giấy chứng nhận kiểm định tại các trạm BTS đang hoạt động.

Tại 31 vị trí nhà trạm, có 28 vị trí lắp đặt trạm đã niêm yết giấy chứng nhận kiểm định, còn lại 03 vị trí lắp đặt trạm chưa niêm yết giấy chứng nhận kiểm định, cụ thể: Bưu cục Bạch Sam, thôn Bến, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào; UBND xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi; UBND xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi.

1.4. Việc thực hiện niêm yết “Bản công bố trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng” đối với trạm BTS không bắt buộc kiểm định theo quy định tại mẫu Phụ lục 4, Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT).

VNPT Hưng Yên có 04 trạm gốc không bắt buộc kiểm định theo quy định tại Thông tư số 14/2017/TT-BTTTT, trong đó có 02 trạm không niêm yết “Bản công bố trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng”, gồm trạm gốc tại thôn Thái Hòa, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động và thôn Đại Tài, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang.

2. Việc chấp hành các quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông

2.1. Việc niêm yết “Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông”

VNPT Hưng Yên có lưu trữ các bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông, như:

- Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông cố định mặt đất - dịch vụ điện thoại, số 2185/VNPT-VT ngày 24/5/2013;

- Bản công bố chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất, số 4223/VNPT-CLG ngày 15/8/2016;

- Bản công bố chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạn viễn thông di động mặt đất IMT-2000, số 3262/VNPT-CLG ngày 30/6/2016;

- Bản công bố chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất LTE-Advanced, số 1943/VNPT-CLG-CNМ ngày 18/4/2017.

- Bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình, số 2020/VNPT-CLG ngày 20/4/2017;

- Bản công bố chất lượng dịch vụ tin nhắn ngắn trên mạng viễn thông di động mặt đất, số 2632/VNPT-CLG ngày 22/5/2017;

- Bản công bố chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất sử dụng công nghệ xDSL và dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất sử dụng công nghệ FTTH/xPON, số 3645/VNPT-CLG ngày 13/7/2017;

- Bản công bố chất lượng dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất LTE - Advanced, số 6457/VNPT-CLG ngày 13/12/2018.

Tại 5 điểm giao dịch của VNPT Hưng Yên (*tại các địa chỉ: thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm; Phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào; Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ; Thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu; số 103 Bãi Sậy, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên*) có niêm yết “Bảng công bố chất lượng dịch vụ viễn thông”, nội dung niêm yết “Bảng công bố” phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Thực hiện theo quy định điểm b, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-BTTT ngày 26/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông (sau đây gọi tắt là *Thông tư số 08/2013/TT-BTTT*).

2.2. Việc thống kê và lưu trữ tài liệu, số liệu liên quan đến công tác báo cáo định kỳ về chất lượng dịch vụ viễn thông

VNPT Hưng Yên đã thực hiện thống kê và lưu trữ tài liệu, số liệu sử dụng để lập báo cáo định kỳ về chất lượng dịch vụ viễn thông. Các số liệu thống kê được VNPT Hưng Yên cập nhật thường xuyên trên hệ thống quản lý phát triển thuê bao và điều hành tập trung. Ngoài ra, hàng tuần, Trung tâm Điều hành thông tin thông báo về chất lượng mạng - dịch vụ để các đơn vị thuộc VNPT Hưng Yên tập trung xử lý nhằm nâng cao chất lượng mạng - dịch vụ.

2.3. Việc tự kiểm tra, tự giám sát chất lượng dịch vụ viễn thông

VNPT Hưng Yên đã ban hành các văn bản: Số 998/CV-VTHY-KTĐT ngày 22/11/2017 về việc triển khai Bộ quy định chỉ tiêu quản lý chất lượng dịch vụ của VNPT; số 111/CV-VNPHTY-KTĐT ngày 08/3/2018 về việc triển khai công tác quản lý chất lượng mạng, dịch vụ; số 186/CV-VNPHTY-KTĐT ngày 10/4/2018 về việc thông báo đầu mối và hướng dẫn xác định chỉ tiêu chất lượng, theo đó VNPT Hưng Yên đã phân công cán bộ lãnh đạo (*ông Nguyễn Đăng Thành - Phó Giám đốc VNPT Hưng Yên*) và giao 08 đầu mối quản lý, gồm: Trưởng Phòng Kỹ thuật Đầu tư, Giám đốc Trung tâm Điều hành thông tin, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm viễn thông khu vực (05 khu vực) để tổ chức và triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông, đảm bảo thực hiện theo quy định khoản 1, Điều 25, Thông tư số 08/2013/TT-BTTT.

a) *Việc ban hành Quy chế tự kiểm tra*: VNPT Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 999/QĐ-VTHY-KTĐT ngày 22/12/2017 về việc ban hành tạm thời quy định tự kiểm tra chất lượng dịch vụ, cơ sở hạ tầng mạng lưới của Viễn thông Hưng Yên; Quyết định số 789/QĐ-VNPT HYN-KTĐT ngày 26/12/2017 về việc ban hành quy trình phối hợp xử lý chất lượng sóng di động Vinaphone trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) *Việc tự thực hiện kiểm tra, đo kiểm*: Căn cứ Quyết định số 1262/QĐ-VNPT-CLG ngày 23/10/2018 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc ban hành kế hoạch tự kiểm tra chất lượng dịch vụ viễn thông, truyền hình năm 2019 của VNPT; Công văn số 791/VNPT-CLG ngày 05/3/2019 về việc điều chỉnh kế hoạch tự đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông năm 2019, VNPT Hưng Yên đã thực hiện đo kiểm các dịch vụ cụ thể như sau:

- Đo kiểm dịch vụ truyền hình MyTV trong tháng 7/2019, kết quả đo kiểm đảm bảo phù hợp theo Quy chuẩn quốc gia 84:2014/BTTTT, có lưu trữ kết quả đo kiểm chất lượng dịch vụ truyền hình - MyTV.

- Đo kiểm dịch vụ viễn thông, gồm: dịch vụ Internet băng rộng ADSL, dịch vụ băng rộng FTTH (*theo QCVN 34:2014/BTTTT*), dịch vụ thoại trên mạng cố định (*theo QCVN 35:2011/BTTTT*), dịch vụ cước của thoại di động trên mạng điện thoại di động (*theo QCVN 36:2015/BTTTT*). Đơn vị có lưu trữ biên bản đo kiểm và kết quả tự đo kiểm chỉ tiêu chất lượng dịch vụ viễn thông, gồm: Dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất - quý II năm 2019 (*theo QCVN 35:2011/BTTTT*), dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất sử dụng công nghệ ADSL - quý II năm 2019, dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất sử dụng công nghệ FTTH - quý II năm 2019 (*theo QCVN 34:2014/BTTTT*).

c) *Việc tự giám sát chất lượng dịch vụ viễn thông*: VNPT Hưng Yên đã triển khai thực hiện giám sát chất lượng dịch vụ bằng các công cụ giám sát như: giám sát chất lượng dịch vụ di động qua RIMS; giám sát mạng di động, băng rộng qua AOMC, NMS; giám sát chỉ tiêu thuê bao qua hệ thống điều hành sản xuất kinh doanh; giám sát tham số chất lượng dịch vụ qua các đợt đo kiểm.

3. Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền

VNPT Hưng Yên đã thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý về chỉ tiêu chất lượng dịch vụ viễn thông cố định mặt đất gửi Tập đoàn VNPT, tổng hợp gửi Cục Viễn thông - Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ngoài ra, VNPT Hưng Yên thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước (Sở TT&TT), cụ thể: các báo cáo số 398/CV-VNPTHON-KTĐT ngày 05/7/2019 về việc thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thu động

tỉnh Hưng Yên đến năm 2020; số 320/VNPT HYN-KTĐT ngày 21/4/2017 về việc cung cấp số liệu về mức độ sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển CNTT-TT năm 2017; số 307/VNPTHYN-KTĐT ngày 22/5/2018 về việc cung cấp số liệu về mức độ sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển CNTT-TT năm 2018.

4. Công tác phối hợp với Đoàn thanh tra

VNPT Hưng Yên đã tạo điều kiện và cử nhân viên có trách nhiệm làm việc với Đoàn thanh tra. Có báo cáo bằng văn bản theo đề cương thanh tra và cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn thanh tra.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

1.1. Đã thực hiện rà soát các trạm BTS bắt buộc kiểm định theo quy định Thông tư số 12/2017/TT-BTTTT.

1.2. Có niêm yết “Bảng công bố chất lượng dịch vụ viễn thông” tại các điểm giao dịch của VNPT Hưng Yên, nội dung niêm yết Bảng công bố chất lượng dịch vụ viễn thông phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

1.3. Có thực hiện thống kê và lưu trữ tài liệu, số liệu sử dụng để lập báo cáo định kỳ về chất lượng dịch vụ viễn thông.

1.4. Thực hiện việc phân công cán bộ lãnh đạo và giao các đầu mối quản lý để tổ chức và triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông.

1.5. Đã ban hành văn bản quy định tự kiểm tra chất lượng dịch vụ, cơ sở hạ tầng mạng lưới; quy trình phối hợp xử lý chất lượng sóng di động Vinaphone trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

1.6. Có thực hiện các đợt tự đo kiểm, đánh giá chất lượng dịch vụ, đồng thời lưu trữ kết quả đo kiểm chất lượng viễn thông theo quy định.

1.7. Thực hiện việc tự giám sát chất lượng dịch vụ viễn thông theo quy định.

1.8. Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý về chỉ tiêu chất lượng dịch vụ viễn thông cố định mặt đất, đồng thời thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước (*Sở Thông tin và Truyền thông*).

1.9. Đã chấp hành quyết định thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước. Tích cực phối hợp với Đoàn thanh tra trong việc cung cấp các hồ sơ, tài liệu, số liệu có liên quan đến nội dung thanh tra, đặc biệt đã tích cực chủ động liên hệ với VNPT-Net, các phòng ban chức năng của Tập đoàn để kịp thời cung cấp hồ sơ về kiểm định, các kết quả tự đo kiểm chất lượng dịch vụ và các văn bản quy định về kiểm định, quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông cho Đoàn thanh tra, đảm bảo đúng thời gian quy định; cử cán bộ có trách nhiệm làm việc với Đoàn thanh tra trong quá trình làm việc.

2. Hạn chế, tồn tại

2.1. Còn 528 trạm chưa có Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Biên bản kiểm định.

2.2. Một số trạm gốc, danh mục thiết bị thực tế có thay đổi so với Giấy chứng nhận kiểm định hoặc biên bản kiểm định.

2.3. Còn 03 vị trí lắp đặt trạm chưa niêm yết giấy chứng nhận kiểm định.

2.4. Có 02 trạm không niêm yết “Bản công bố trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng” đối với trạm BTS không bắt buộc kiểm định.

3. Nguyên nhân tồn tại

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm định do VNPT - Net 1 thực hiện, ngoài ra do Cục Viễn thông (Bộ Thông tin và Truyền thông) đã dừng tiếp nhận hồ sơ kiểm định của các Doanh nghiệp viễn thông từ ngày 15/7/2015 (*theo công văn số 2189/BTTT-CVT*) để chờ hướng dẫn mới từ Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đối với 528 trạm chưa được kiểm định, từ tháng 4/2018 đến tháng 9/2019, VNPT-Net1 đã gửi 05 hồ sơ (*gồm đơn đề nghị kiểm định và danh sách trạm BTS*) cho Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 1 và đã được tiếp nhận.

- Ngoài ra, theo Công văn số 510/BTTT-CVT nêu trên, Cục Viễn thông (*Bộ Thông tin và Truyền thông*) đã yêu cầu các Doanh nghiệp viễn thông hoàn thành các thủ tục để cấp giấy chứng nhận kiểm định xong trước ngày 01/01/2020.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- VNPT Hưng Yên cùng với VNPT - Net đã thực hiện điều chuyển nội mạng hoặc lắp bổ sung thêm một số thiết bị mới vào các trạm có sẵn, tuy nhiên do công tác quản lý, cập nhật số liệu giữa VNPT Hưng Yên và VNPT Net chưa rõ ràng, vì vậy khi cập nhật thông tin thiết bị tại trạm vào đơn đề nghị kiểm định của VNPT- Net còn thiếu hoặc chưa đúng tên thiết bị.

- Do trong quá trình tối ưu, dồn dịch thiết bị phòng máy tại các trạm dẫn đến thất lạc giấy chứng nhận kiểm định.

- Do công tác bàn giao “Bản công bố trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng” từ VNPT Hưng Yên đến các Trung tâm viễn thông khu vực trực thuộc, nhân viên địa bàn làm thất lạc “Bản công bố”.

IV. YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ

1. Yêu cầu VNPT Hưng Yên

1. Tích cực đề nghị VNPT - Net 1 thực hiện việc kiểm định trạm theo quy định.

2. Rút kinh nghiệm và cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin thiết bị tại các trạm, đảm bảo danh mục thiết bị thực tế tại các trạm trùng khớp với chủng loại thiết bị trong giấy chứng nhận kiểm định.

3. Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết giấy chứng nhận kiểm định tại các trạm đang hoạt động; niêm yết “Bản công bố trạm gốc điện thoại di động mặt

đất công cộng” đối với trạm không bắt buộc kiểm định theo quy định.

4. Đối với các trạm chưa có giấy chứng nhận kiểm định hoặc Biên bản kiểm định, VNPT Hưng Yên đề nghị VNPT - Net 1 lập kế hoạch để tiến hành kiểm định, đảm bảo hoàn thành việc kiểm định cho các trạm gốc này trước ngày **01/01/2020**.

Yêu cầu VNPT Hưng Yên tổ chức xử lý, khắc phục những tồn tại từ mục 1-3 nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản gửi Sở Thông tin và Truyền thông (*qua Thanh tra Sở*) trước ngày 12/11/2019. Riêng mục 4 báo cáo bằng văn bản gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 16/01/2020.

2. Kiến nghị

2.1. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông có giải pháp, chỉ đạo các đơn vị được chỉ định kiểm định trạm BTS (*trong đó có Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 1*) kịp thời cấp giấy chứng nhận kiểm định.

2.2. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Cục Viễn thông thường xuyên cập nhật đầy đủ danh sách trạm gốc không thuộc danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định trên trang thông tin điện tử của Cục Viễn thông.

V. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN

Qua xem xét Báo cáo giải trình số 599/CV-VNPTHYN-KTĐT ngày 10/9/2019 của VNPT Hưng Yên liên quan đến các nội dung mà Đoàn thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận tại Biên bản làm việc ngày 06/9/2019; xét các đóng góp trong công tác xã hội tại địa phương của VNPT Hưng Yên và ý kiến nhìn nhận tồn tại, hạn chế, đồng thời cam kết khắc phục của đại diện VNPT Hưng Yên, nhất trí ý kiến của Đoàn thanh tra là không áp dụng hình thức xử lý vi phạm hành chính đối với những sai sót, tồn tại của VNPT Hưng Yên trong đợt thanh tra này.

Các biện pháp trên của Đoàn thanh tra là phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế trong hoạt động và nguyên nhân thiếu sót, tồn tại của VNPT Hưng Yên.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Bưu chính, Viễn thông

- Tham mưu Giám đốc Sở tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến với các doanh nghiệp viễn thông các quy định của pháp luật trong việc kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng và quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi việc chấp hành quy định của pháp luật về kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng và quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Thanh tra Sở

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng và quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc VNPT Hưng Yên thực hiện kết luận này./. 

Noi nhận:

- Bộ TT&TT;
- UBND tỉnh; } (để báo cáo)
- Thanh tra Bộ TT&TT;
- Thanh tra tỉnh (để biết);
- Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở ^{d/c Quang,}
- VNPT Hưng Yên (để th/h);
- Thanh tra Sở;
- Phòng BCVT;
- Website Sở (Công khai kết luận);
- Lưu: TTra, Hồ sơ TT.

GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Sỹ